

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 186/2024/DS-ST

Ngày: 22 – 8 – 2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Bùi Minh Thiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Bích T, Sinh năm: 1966. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1974. (vắng mặt)

2/ Bà Trần Thị H, Sinh năm: 1975. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2024 nguyên đơn bà Lê Bích T trình bày: Vào ngày 22/9/2023 âm lịch ông Nguyễn Văn T và vợ bà Trần Thị H vay của bà số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi 2%/tháng, ông T và bà H có ký xác nhận vào giấy biên nhận. Sau khi ký biên nhận xong thì ông T và bà H tiếp tục vay thêm 2.000.000 đồng, không thoả thuận lãi, khi vay thêm 2.000.000 đồng không ký biên nhận khác mà ghi vào trong biên nhận ngày 22/9/2023.

Quá trình vay, ông T và bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn và lãi. Nay yêu cầu giải quyết buộc ông T và bà H trả số tiền vay 40.000.000 đồng và lãi

suất 2%/tháng từ ngày vay đến ngày khởi kiện ngày 21/5/2024 và tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm. Đối với số tiền 2.000.000 đồng yêu cầu trả vốn, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 01/8/2024 ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông thừa nhận vợ chồng có nợ bà T số tiền 42.000.000 đồng. Nay đồng ý trả cho bà T tiền vốn 42.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà:

- Bà Lê Bích T trình bày: Nay vẫn giữ quan điểm yêu cầu ông T và bà H liên đới trả số tiền vốn 40.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 22/9/2023 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật và số tiền vốn 2.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

- Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H vắng mặt không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Bích T khởi kiện ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị H trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị H cùng cư trú tại ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông T và bà H.

[2] Xét về nội dung tranh chấp: Bà T yêu cầu ông T và bà H liên đới thanh toán tiền vốn 40.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 22/9/2023 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật và số tiền vốn 2.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp “Giấy biên nhận ngày 22/9/2023 âm lịch” có ông T và bà H ký xác nhận. Tại bản tự khai ngày 01/8/2024 ông T thừa nhận có vay của bà T 42.000.000 đồng nay đồng ý cùng với bà H thanh toán 42.000.000 đồng và lãi phát sinh cho bà T. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà H không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do bà T cung cấp. Do đó, có căn cứ xác định việc ông T và bà H vay tiền của bà T là thực tế có xảy ra. Xét thấy, từ khi vay đến nay ông T và bà H không thanh toán nợ là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T. Nên việc bà T khởi kiện yêu cầu ông T và bà H liên đới trả số tiền vốn vay còn nợ 42.000.000 đồng là có căn cứ.

Về lãi suất: Bà T yêu cầu lãi theo quy định pháp luật từ ngày 22/9/2023 âm lịch (ngày 05/11/2023 dương lịch) đến ngày 22/8/2024 là: 40.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 09 tháng 17 ngày = 6.373.000 đồng (làm tròn số). Đối với số tiền 2.000.000 đồng bà T không yêu cầu tính lãi. Như vậy, tổng cộng vốn và lãi là 48.373.000 đồng.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông T và bà H liên đới trả cho bà T tổng số tiền vốn và lãi là 48.373.000 đồng là có căn cứ. Trường hợp ông T và bà H chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí. Ông T và bà H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Bích T.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H liên đới trả cho bà Lê Bích T số tiền vốn vay và lãi 48.373.000 đồng (Bốn mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H liên đới chịu 2.419.000 đồng (làm tròn số).

- Bà Lê Bích T đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.210.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003653 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bà T được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như